

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH HÀ NAM

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2024 diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường; bất ổn chính trị ở một số khu vực tiếp tục leo thang; lạm phát mặc dù hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao. Kinh tế thế giới có sự phục hồi nhưng chưa đồng đều, tốc độ phục hồi chậm, nhất là một số đối tác kinh tế lớn của Việt Nam.

Ở trong nước, dù vẫn còn nhiều khó khăn, song với những chỉ đạo quyết liệt và nhiều giải pháp mạnh của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, tăng trưởng kinh tế, sản xuất kinh doanh tiếp tục phục hồi. Bám sát các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, ngay từ đầu năm Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Với sự chỉ đạo tập trung của Tỉnh ủy, sự điều hành sâu sát, quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự nỗ lực cố gắng của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh cơ bản giữ được ổn định và có bước phát triển. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong tháng Sáu và 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

I. KINH TẾ

1. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm 2024 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 26.891 tỷ đồng, tăng 10,35% so với cùng kỳ năm 2023

GRDP của tỉnh 6 tháng đầu năm 2024 đạt mức tăng trưởng cao nhất kể từ năm 2021 trở lại đây¹. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực công nghiệp, xây dựng vẫn giữ vai trò chủ đạo, 6 tháng ước đạt 17.443,9 tỷ đồng, tăng 13,26% so với cùng kỳ (đóng góp 81% vào mức tăng chung), riêng khu vực công nghiệp ước đạt 15.491,2 tỷ đồng, tăng 14,82% so với cùng kỳ (đóng góp 79,3%); Khu vực dịch vụ ước đạt 5.693,6 tỷ đồng, tăng 7,22% so với cùng kỳ (đóng góp 15,2%); Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, ước đạt 2.131,3 tỷ đồng, tăng 1,06% so với cùng kỳ (đóng góp 0,9%); Thuế sản phẩm trừ

¹ GRDP 6 tháng đầu năm: Năm 2020 (+11,89%); năm 2021 (+10,09%); năm 2022 (+7,52%); năm 2023 (+9,99%)

trợ cấp sản phẩm ước đạt 1.622,2 tỷ đồng, tăng 4,75% so cùng kỳ (đóng góp 2,9% vào mức tăng chung).

Đánh giá kết quả tăng trưởng GRDP của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản phát triển tương đối ổn định, các hoạt động sản xuất diễn ra thuận lợi, chăn nuôi ít biến động, dịch bệnh trên đàn vật nuôi được kiểm soát tốt. Giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp 6 tháng đầu năm 2024 tăng 1,11% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 0,84% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành thủy sản tăng 0,68%, đóng góp 0,1%.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm 2024 tăng 14,82% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 81,7% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, trong đó: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 15,46%, đóng góp 79,81%; ngành khai khoáng tăng 4,52%, đóng góp 1,2%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,02%, đóng góp 0,25%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 12,85%, đóng góp 0,43%. Ngành xây dựng tăng 2,24%, đóng góp 1,75% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế.

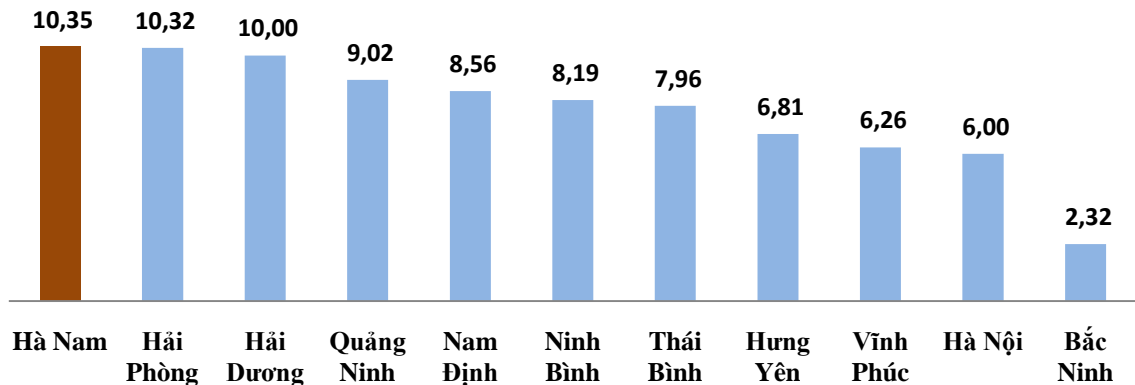
Sự phục hồi tích cực của các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh đã tác động tích cực đến sự phát triển của khu vực dịch vụ. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ 6 tháng đầu năm 2024 tăng 7,22% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 15,7% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, trong đó một số ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn như: Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác tăng 7,12%, đóng góp 3,3%; ngành vận tải, kho bãi tăng 12,65%, đóng góp 4,17%; thông tin và truyền thông tăng 1,21%, đóng góp 0,33%; hoạt động kinh doanh bất động sản tăng 3,58%, đóng góp 0,81%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,96%, đóng góp 1,54%; hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 29,6%, đóng góp 2,15%.

Về cơ cấu kinh tế 6 tháng đầu năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 7,82%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 64,54%; khu vực dịch vụ chiếm 21,71%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,93%.

Về tốc độ tăng trưởng GRDP trong 6 tháng đầu năm 2024 so với các tỉnh vùng Đồng bằng Sông Hồng và so với các tỉnh, thành phố trong cả nước, tỉnh Hà Nam đạt mức tăng trưởng đứng thứ 01 trong khu vực Đồng bằng Sông Hồng và đứng thứ 04 toàn quốc. ²

² Tăng trưởng của Hà Nam sau các tỉnh: Bắc Giang (+14,14%); Khánh Hòa (+12,73%); Thanh Hóa (+11,49%).

Hình 3: Tốc độ tăng trưởng GRDP 6 tháng đầu năm 2024 của các tỉnh vùng ĐBSH (%)



2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản phát triển ổn định

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (giá SS 2010) 6 tháng ước đạt 4.721,4 tỷ đồng, tăng 1,07% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: giá trị sản xuất nông nghiệp ước đạt 4.281 tỷ đồng, tăng 1,11%; lâm nghiệp ước đạt 8,9 tỷ đồng, tăng 0,64%; thủy sản ước đạt 431,5 tỷ đồng, tăng 0,68%.

a. Nông nghiệp

Diện tích gieo trồng vụ đông xuân năm 2024, toàn tỉnh đạt được 40.921,56 ha, giảm 2,8% (-1.176,06 ha) so với vụ đông xuân năm 2023³. Trong đó, diện tích lúa xuân là 27.807,6 ha, giảm 3,1% (-881,27 ha); ngô 3.561,4 ha, giảm 4,3% (-159 ha), rau các loại 6.687,8 ha, giảm 2,1% (-141,6 ha)...

Năng suất, sản lượng một số cây trồng chủ yếu vụ đông xuân 2024 như sau: Lúa năng suất đạt 67,3 tạ/ha, tăng 0,1 tạ/ha, sản lượng đạt 187 nghìn tấn, giảm 3,0% (-5,7 nghìn tấn); ngô năng suất đạt 58,3 tạ/ha, tăng 0,6 tạ/ha, sản lượng đạt 20,8 nghìn tấn, giảm 3,2% (-690,5 tấn); rau các loại đạt 199,2 tạ/ha, tăng 6,6 tạ/ha, sản lượng đạt 133,2 nghìn tấn, tăng 1,3% (+1,67 nghìn tấn)...

Tổng diện tích cây lâu năm ước tính 6 tháng đầu năm 2024 là 6.914,9 ha tăng 1,1% (+75,7 ha) so với cùng kỳ năm 2023, tăng chủ yếu ở huyện Bình Lục và huyện Lý Nhân, tập trung ở những loại cây chủ lực, phù hợp với điều kiện đồng đất của địa phương. Trong đó, diện tích của một số cây trồng chính như: Nhãn 1.748,3 ha, tăng 2,1% (+36,1 ha); chuối 12.283,6 ha tăng 1,4% (+164,6 ha); bưởi 749,3 ha, tăng 0,9% (+7 ha); hồng xiêm 282,3 ha, tăng 5,2% (+14 ha); na 312,9 ha, tăng 2,4% (+7,4 ha); cam 262,1 ha, tăng 0,7% (1,9 ha); ổi 182,1 ha, giảm 2,8% (-5,3 ha); xoài 121,3 ha, giảm 1,2% (-1,5 ha) so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng một số cây ăn quả chủ yếu cụ thể như: hồng xiêm 712,3 tấn,

³ Do quá trình chuyển đổi đất trồng từ cây hàng năm sang đất phi nông nghiệp để mở rộng, phát triển các khu công nghiệp, khu đô thị, xây dựng hạ tầng giao thông và các công trình công ích; một số diện tích cây hàng năm có năng suất kém hiệu quả chuyển sang trồng cây lâu năm và nuôi trồng thủy sản.

tăng 3,1% (+21,2 tấn); chuối 12.283,6 tấn, tăng 2,0% (+240,1 tấn); bưởi 1.079,9 tấn, tăng 1,2% (+12,4 tấn); cam 655,4 tấn, tăng 0,8% (+5,3 tấn); ổi 200,3 tấn, giảm 1,2% (-2,5 tấn); na 207,8 tấn, tăng 2,1% (+4,2 tấn); xoài 470,1 tấn, giảm 1,1% (-5,1 tấn) so với cùng kỳ năm trước.

Ước tính đến thời điểm 30/6/2024, tổng đàn lợn đạt 385.129 con, tăng 1,4%; đàn trâu đạt 3.690 con, tăng 0,5%; đàn bò đạt 33.393 con, giảm 0,3%; đàn gia cầm đạt 9,1 triệu con, tăng 4,1%; số bò sữa 4.468 con, giảm 3,5%⁴ so với cùng kỳ năm 2023.

Ước tính sản lượng thịt hơi gia súc, gia cầm 6 tháng đầu năm 2024 đạt 51.789,1 tấn, tăng 2,0% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó: thịt lợn hơi đạt 37.932,5 tấn, tăng 1,7%; thịt trâu đạt 87,8 tấn, tăng 2,1%; thịt bò đạt 1.201,5 tấn, tăng 0,4%; thịt gia cầm đạt 12.567,3 tấn, tăng 2,8%. Sản lượng trứng ước đạt 176,1 triệu quả, tăng 2,9%; sản lượng sữa ước đạt 5,96 nghìn tấn, tăng 0,2% so với cùng kỳ năm 2023.

b. Lâm nghiệp

Sản xuất Lâm nghiệp 6 tháng đầu năm 2024 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối ổn định đảm bảo thuận lợi cho cây lâm nghiệp sinh trưởng và phát triển. Tính đến ngày 15/06/2024 số cây nhân dân đã trồng 784.300 cây đạt 71,3% kế hoạch. Sản lượng gỗ khai thác 6 tháng đầu năm ước đạt 1.110,2 m³, giảm 0,4%; sản lượng củi khai thác ước tính đạt 160,4 ste giảm 3% so với cùng kỳ năm trước.

c. Thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản ước 6 tháng đầu năm 2024 đạt 13.235,8 tấn, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó sản lượng cá đạt 13.088,5 tấn, tăng 0,7%; sản lượng tôm đạt 31,7 tấn, tăng 2,3%; sản lượng thủy sản khác đạt 115,6 tấn, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước.

3. Sản xuất công nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực và đạt tốc độ tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm 2024 ước tính tăng 15,3% so với cùng kỳ năm trước, đây là mức tăng cao nhất trong 5 năm trở lại đây⁵. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 15,8%; sản xuất và phân phối điện tăng 7,4%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,6%; riêng ngành khai khoáng giảm 5,1%.

Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá SS 2010) 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 114.810,7 tỷ đồng, tăng 17,37% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó,

⁴ Do thiếu vốn đầu tư, nhân lực và đất canh tác.

⁵ Tốc độ tăng IIP 6 tháng đầu năm: Năm 2020 (+6,1%); năm 2021 (+13,8%); năm 2022 (+11,1%); năm 2023 (+10%).

công nghiệp khai khoáng ước đạt 1.818,7 tỷ đồng, tăng 4,5%; công nghiệp chế biến, chế tạo ước đạt 112.648,3 tỷ đồng, tăng 17,64%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí ước đạt 185,2 tỷ đồng, tăng 5%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước đạt 158,5 tỷ đồng, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm 2023.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng so với cùng kỳ năm trước như: Dây điện các loại (+40,7%); linh kiện, thiết bị điện tử (+27,4%); Bia các loại (+22,5%); Quần áo may sẵn (+11,0%); thịt lợn, gà tươi hoặc ướp lạnh (+11,8%). Ở chiều ngược lại, một số sản phẩm có sản lượng giảm so với cùng kỳ năm trước như: Nước giải khát (-4,0%); Vải các loại (-20,0%); Xi măng và clanke (-2,0%); xe gắn máy (-11,5%); bình đun nước nóng (-20,0%).

4. Tình hình đăng ký doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam, tính đến ngày 10/6/2024, toàn tỉnh có 368 doanh nghiệp thành lập mới với tổng số vốn đăng ký đạt 5.703,1 tỷ đồng, tăng 10% về số doanh nghiệp và tăng 82,1% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2023; 558 doanh nghiệp thông báo tạm ngừng hoạt động, tăng 24,9% và 46 doanh nghiệp giải thể, phá sản, tăng 31,4% so với cùng kỳ năm 2023.

Từ ngày 01/01/2024 đến 31/5/2024, toàn tỉnh thu hút 29 dự án (bằng 223,1% so với cùng kỳ năm 2023) và thực hiện điều chỉnh vốn 22 dự án (bằng 200% so với cùng kỳ năm 2023). Trong đó:

+ Đối với dự án FDI: thực hiện cấp mới 10 dự án với tổng vốn đăng ký 57,2 triệu USD, bằng 142,9% về số dự án và bằng 58,5% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2023; thực hiện điều chỉnh 14 dự án với vốn đầu tư tăng 280,9 triệu USD⁶, bằng 175% về số dự án và gấp 19,6 lần về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2023.

+ Đối với dự án trong nước: thực hiện cấp mới 19 dự án với tổng vốn đăng ký 2.795,6 tỷ đồng, bằng 317% về số dự án và bằng 94,6% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2023; thực hiện điều chỉnh 8 dự án với vốn đầu tư tăng 836 tỷ đồng, bằng 267% về số dự án và gấp 17,2 lần về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2023.

Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh Hà Nam có 1.205 dự án đầu tư còn hiệu lực, trong đó: 397 dự án FDI và 808 dự án trong nước với vốn đăng ký 6.278 triệu USD và 172.796 tỷ đồng.

⁶ Dự án AVC TECHNOLOGY Việt Nam của Công ty TNHH khoa học kỹ thuật AVC điều chỉnh vốn tăng 200 triệu usd; Dự án VICTORY của Công ty TNHH Wistron Infocomm điều chỉnh vốn tăng 45 triệu usd...

5. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm đạt mức tăng khá

6 tháng đầu năm 2024, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ước đạt 20.990,5 tỷ đồng, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước và bằng 46% kế hoạch năm, trong đó: Vốn Nhà nước 2.887,9 tỷ đồng, tăng 24,7%; vốn ngoài nhà nước 12.435,6 tỷ đồng, tăng 5,3%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 5.667 tỷ đồng, tăng 10,8%.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 2.695,8 tỷ đồng, tăng 30,5% so với cùng kỳ năm trước và bằng 33,6% kế hoạch năm, trong đó: NSNN cấp tỉnh thực hiện 1.294,5 tỷ đồng, giảm 8,6% và đạt 34,2%; NSNN cấp huyện thực hiện 1.189,9 tỷ đồng, tăng 106,8% và đạt 32,1%; NSNN cấp xã thực hiện 211,4 tỷ đồng, tăng 184% và đạt 39,9%.

6. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Theo báo cáo của Sở Tài chính, tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước 6 tháng năm 2024 ước tính đạt 8.116 tỷ đồng, tăng 32,9% so với cùng kỳ năm trước và bằng 50,5% dự toán địa phương. Trong đó, thu nội địa đạt 7.269 tỷ đồng, tăng 36,6% và bằng 50,5%; thu hoạt động xuất, nhập khẩu ước đạt 847 tỷ đồng, tăng 7,6% so cùng kỳ và đạt 50,3% dự toán địa phương.

Tổng chi cân đối ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2024 đạt 6.918,9 tỷ đồng, tăng 35,0% so với cùng kỳ năm trước và bằng 46,1% dự toán địa phương. Trong đó, chi thường xuyên ước đạt 3.834 tỷ đồng, tăng 70,0% và bằng 47,1% dự toán địa phương; chi đầu tư phát triển ước đạt 3.021,9 tỷ đồng, tăng 5,6% và bằng 47,0% dự toán địa phương.

7. Kết quả hoạt động lĩnh vực ngân hàng, tín dụng

Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước tỉnh Hà Nam, huy động vốn của các tổ chức tín dụng ước thực hiện đến 30/6/2024 đạt 76 nghìn tỷ đồng, tăng 2,14% so với thời điểm 31/12/2023; dư nợ tín dụng toàn tỉnh đạt 76,2 nghìn tỷ đồng, tăng 4,61% so với thời điểm 31/12/2023; tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ là 0,77%, giảm 0,19% so với thời điểm 31/12/2023.

8. Hoạt động thương mại, dịch vụ 6 tháng đầu năm với nhiều tín hiệu tích cực

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 26.176,6 tỷ đồng, tăng 11,6% so với cùng kỳ. Trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 21.330,7 tỷ đồng, tăng 8,6%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 1.462,2 tỷ đồng, tăng 5%; doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành ước đạt 802,9 tỷ đồng tăng 186,1%; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 2.580,8 tỷ đồng, tăng 19,9% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu hoạt động vận tải kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 3.720,2 tỷ đồng, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước.

6 tháng đầu năm, vận tải hành khách ước đạt 3,62 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 4,4% so với cùng kỳ năm 2023; luân chuyển hành khách ước đạt 262,9 triệu lượt HK.km, tăng 5,5% so với cùng kỳ 2023. Vận tải hàng hóa ước đạt 33,75 triệu tấn, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm 2023; khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 1.534,4 triệu tấn.km, tăng 8,9% so với cùng kỳ 2023.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 6 tháng đầu năm 2024 tăng 3,71% so với bình quân cùng kỳ năm trước, trong đó có 9/11 nhóm hàng có CPI tăng: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 5,20%; đồ uống và thuốc lá tăng 2,60%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 2,94%; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 3,71%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,51%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 8,51%; giao thông tăng 1,53%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 1,37%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 4,21%. Có 1/11 nhóm CPI giảm: Giáo dục giảm 0,04%. Có 1/11 nhóm có CPI giữ ổn định so với cùng kỳ năm trước: Bưu chính viễn thông.

Bình quân 6 tháng đầu năm 2024, chỉ số giá vàng tăng 24,9%; chỉ số đô la Mỹ tăng 5,48% so với cùng kỳ năm trước.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Tình hình lao động, việc làm

Ước tính lực lượng lao động tỉnh Hà Nam 6 tháng đầu năm 2024 là 470.512 người (chiếm 52,64% tổng dân số), tăng 2,5% so với cùng kỳ năm 2023. Ước tính số người đang làm việc trong các ngành kinh tế là 464.602 người, (chiếm 98,74% trong tổng số lực lượng lao động), trong đó: lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 82.711 người (chiếm tỷ lệ 17,80%); công nghiệp và xây dựng 242.103 người (chiếm tỷ lệ 52,11%); thương mại - dịch vụ 139.788 người (chiếm tỷ lệ 30,09%); tỷ lệ lao động đã qua đào tạo từ sơ cấp trở lên chiếm khoảng 29,60%.

Theo báo cáo của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Nam, trong 6 tháng đầu năm 2024 toàn tỉnh giải quyết việc làm mới cho 15.432 người (đạt 61,7% KH năm 2024), trong đó lao động nữ là 8.117 người; xuất khẩu lao động là 902 người; giải quyết việc làm thêm 13.617 người.

2. Công tác đảm bảo an sinh xã hội và đời sống dân cư

Theo báo cáo của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, tính đến thời điểm hiện tại, tổng số đối tượng bảo trợ xã hội đang được nuôi dưỡng và chăm sóc tại 02 Trung tâm là 302 người (Trung tâm Công tác xã hội: 159 người, Trung tâm Điều trị nghiện ma túy và Phục hồi chức năng tâm thần: 143 người). Toàn tỉnh hiện đang thực hiện chi trả trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng cho

41.543 đối tượng bảo trợ xã hội, hỗ trợ kinh phí chăm sóc cho 4.519 người; tổng số tiền chi trả 6 tháng đầu năm 2024 là 139.218 triệu đồng.

Công tác xóa đói giảm nghèo luôn nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tỉnh đã mua và cấp 16.338 thẻ Bảo hiểm y tế miễn phí cho người nghèo và cận nghèo, đảm bảo 100% người nghèo và cận nghèo đều được cấp thẻ Bảo hiểm y tế. Theo báo cáo của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, kết quả thực hiện giảm nghèo dự kiến đến hết tháng 6/2024: Tổng số hộ nghèo 5.735 hộ (giảm 180 hộ so với năm 2023); tỷ lệ hộ nghèo: 2,04% (giảm 0,07% so với năm 2023); Tổng số hộ cận nghèo: 5.941 hộ (giảm 259 hộ so với năm 2023); tỷ lệ hộ cận nghèo: 2,12% (giảm 0,09% so với năm 2023).

- *Tình hình thu nhập*: Theo điều tra khảo sát mức sống, ước tính thu nhập bình quân đầu người/tháng trong 6 tháng đầu năm 2024 đạt 5.815,64 nghìn đồng, trong đó: khu vực thành thị đạt 6.314,02 nghìn đồng, khu vực nông thôn đạt 5.684,14 nghìn đồng.

3. Y tế

Công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được ngành Y tế triển khai một cách chủ động, tích cực và đạt hiệu quả. Trong 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn toàn tỉnh không xảy ra sai sót về chuyên môn, kỹ thuật trong khám chữa bệnh và điều trị.

6 tháng đầu năm 2024 (tính từ 15/12/2023 đến 14/6/2024) trên địa bàn tỉnh có 76 ca mắc sốt xuất huyết Dengue; 12 ca mắc sởi; tay chân miệng 76 ca; cúm 3.160 ca; quai bị 14 ca; có 159 ca mắc thủy đậu; 1.407 ca mắc tiêu chảy; số người nhiễm mới HIV phát hiện là 14 người, không có người chuyển thành AIDS, tử vong do AIDS 01 người.

III. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Kinh tế - xã hội tỉnh Hà Nam 6 tháng đầu năm 2024 đã đạt được những kết quả tích cực: Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh ước đạt 10,35%; Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 15,3%, cao hơn so với mức tăng 9,95% của cùng kỳ năm 2023; hoạt động xuất nhập khẩu tăng khá; thu hút đầu tư tăng; thu ngân sách được đảm bảo; thương mại, dịch vụ phát triển ổn định; du lịch lễ hành tiếp tục ghi nhận nhiều tín hiệu tốt... Tuy nhiên, dự báo tình hình kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội của tỉnh, do vậy để đảm bảo thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của tỉnh, trong 6 tháng cuối năm các cấp, ngành, địa phương cần tiếp tục tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, tiếp tục tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các Nghị quyết của

Chính phủ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án, cơ chế chính sách phát triển kinh tế - xã hội đã ban hành, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh; giải ngân vốn đầu tư công.

Hai là, tiếp tục tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, hấp dẫn, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai dự án trên địa bàn. Xúc tiến kêu gọi đầu tư, tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể có thế mạnh của địa phương; đa dạng hóa các hình thức thu hút vốn đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các dự án hoạt động hiệu quả.

Ba là, đẩy mạnh việc phát triển thương mại điện tử thông qua khuyến khích thiết lập các website, ứng dụng thương mại điện tử để mở rộng thị trường tiêu thụ. Đặc biệt là các sản phẩm đặc thù, OCOP của tỉnh, ứng dụng QR (quét mã vạch) trong truy xuất nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm, hàng hóa... Tăng cường xúc tiến thương mại, tổ chức các hoạt động giao thương, hội chợ triển lãm, kết nối các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn với các doanh nghiệp trong và ngoài nước, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp địa phương nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng sản phẩm trong nước và quốc tế.

Bốn là, tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp quản lý thu ngân sách; kiểm soát chặt chẽ nguồn thu, tăng cường chống thất thu gắn với đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người nộp thuế; thường xuyên rà soát các cơ sở, căn cứ thu để điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả.

Năm là, theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi nhằm hạn chế tối đa thiệt hại. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu trong nông nghiệp, quan tâm phát triển các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, các mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; khuyến khích thành lập các HTX, tổ hợp tác để liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

CỤC THỐNG KÊ HÀ NAM